BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN K**

Số: 3664 /BVK-VTTBYT
V/v: Mời báo giá Thiết bị y tế

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh, sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện K đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá, làm cơ sở tham khảo, phê duyệt dự toán mua sắm thiết bị y tế tại Bệnh viện K với nội dung cụ thể như sau:

**1. Danh mục hàng hóa:**

1.1. Danh mục, số lượng hàng hóa: Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm.

1.2. Yêu cầu cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật hàng hóa: Chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm.

**2. Cách thức tiếp nhận báo giá:**

2.1. Hình thức tiếp nhận báo giá: Các đơn vị gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia tại địa chỉ https://muasamcong.mpi.gov.vn/ theo đúng quy định và hướng dẫn của Hệ thống.

2.2. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 28/10/2026 đến ngày 09/11/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét

2.3. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 09/11/2026.

Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hoá, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải đảm bảo việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

Yêu cầu báo giá đã bao gồm: Chi phí vận chuyển, lắp đặt, đào tạo hướng dẫn vận hành, bảo hiểm, bảo quản…và toàn bộ các loại thuế, phí liên quan.

**3. Hồ sơ báo giá**:

Đơn vị cung cấp báo giá phải đính kèm các tài liệu sau đây khi gửi báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu tại Phụ lục 01 (bản ký đóng dấu của đại diện hợp pháp của đơn vị chào giá kèm theo file mềm);

- Bảng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa: Theo mẫu tại Phụ lục 02 (bản ký đóng dấu của đại diện hợp pháp của đơn vị chào giá kèm theo file mềm);

- Giấy phép đăng ký kinh doanh;

- Cataloge, tài liệu cấu hình, thông số kỹ thuật sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật có liên quan (bao gồm tiếng nước ngoài và tiếng Việt);

- Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành của sản phẩm/Giấy phép nhập khẩu hoặc tài liệu có giá trị pháp lý tương đương;

- Giấy xác nhận ủy quyền của nhà sản xuất/chủ sở hữu thiết bị hoặc đại lý được ủy quyền hợp pháp tại Việt Nam hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương chứng minh khả năng cung cấp hàng hóa;

- Hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự đã ký kết hoặc thông báo trúng thầu (nếu có).

Quý đơn vị có thể báo giá một hoặc nhiều hơn một chủng loại thiết bị y tế đáp ứng yêu cầu về cấu hình, tính năng kỹ thuật nêu trên.

**4. Địa điểm cung cấp hàng hoá:** Bệnh viện K.

**5. Thông tin liên hệ trong trường hợp cần làm rõ yêu cầu báo giá:**

+ Họ và tên: Nguyễn Quang Tuấn

+ Số điện thoại: 0912 848 588

+ Chức vụ: Nhân viên Phòng vật tư – thiết bị y tế, Bệnh viện K.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Trang TTĐT BVK;
- HT mạng đấu thầu quốc gia;
- Lưu: VT, VT-TBYT.

**GIÁM ĐỐC**

BỆNH VIỆN K

**Lê Văn Quảng**

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 01**
**BIỂU MẪU BÁO GIÁ**
*(Kèm theo Công văn số 3604 /BVK-VTTBYT ngày 28 / 10 /2026 của Bệnh viện K)*

**BÁO GIÁ**[1]

**Kính gửi: Bệnh viện K**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện K tại Công văn số ..... [ghi rõ số, ngày văn bản], chúng tôi…..[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan:

| STT | Danh mục hàng hóa[2] | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất[3] | Mã HS[4] | Năm sản xuất[5] | Xuất xứ[6] | Số lượng/khối lượng[7] | Đơn giá[8] (VND, đã bao gồm thuế, phí, lệ phí) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan[9] (VND) | Thuế, phí, lệ phí (nếu có)[10] (VND) | Thành tiền[11] (VND) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | |
| … | … | | | | | | | | | |

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: …. Ngày *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn số ngày tại Mục 2 – Yêu cầu báo giá]* kể từ ngày … tháng… năm... *[ghi ngày... tháng ...năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại Mục 2 – Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá và nâng không giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

….., ngày…. tháng….năm….

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**[12]

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

***Ghi chú:***

*(1) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.*

*(2) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi theo tên thương mại đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục hàng hóa" trong Yêu cầu báo giá.*

*(3) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa tương ứng với chủng loại hàng hóa ghi tại cột "Danh mục hàng hóa".*

*(4) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hàng hóa.*

*(5), (6) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa.*

*(7) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.*

*(8) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hàng hóa.*

*(9) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như: chi phí lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.*

*(10) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa. Đối với các hàng hóa nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hóa.*

*(11) Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.*

*Hãng sản xuất/ nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.*

*(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.*

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 02**

**BIỂU MẪU BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA**

*(Kèm theo Công văn số 3084/BVK-VTTBYT ngày 28 / 10 /2026 của Bệnh viện K)*

**BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT**

*(Kèm theo Báo giá số ..... ngày..... của [ghi rõ tên của đơn vị báo giá])*

| Stt | Danh mục hàng hóa | Yêu cầu cấu hình, tính năng và thông số kỹ thuật mời báo giá | Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật | Tài liệu tham chiếu | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |

***Ghi chú:***

*(1) Danh mục hàng hóa: Ghi theo yêu cầu báo giá Bệnh viện đăng tải.*

*(2) Yêu cầu kỹ thuật của Chủ đầu tư theo nội dung của Yêu cầu báo giá Bệnh viện đăng tải.*

*(3) Thông số kỹ thuật đáp ứng của hàng hóa đề xuất bằng Tiếng Việt.*

*(4) Dẫn chiếu tài liệu kỹ thuật của hãng sản xuất, đơn vị ghi rõ số trang, tên tài liệu kỹ thuật và trích dẫn nội dung thể hiện trong tài liệu kỹ thuật bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt.*

*(5) Nội dung cần lưu ý khác (nếu có).*

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# PHỤ LỤC 03
# DANH MỤC HÀNG HOÁ

*(Kèm theo Công văn số 3064 /BVK-VTTBYT ngày 28 / 10 /2026 của Bệnh viện K)*

| Stt | Danh mục thiết bị | ĐVT | Số lượng |
|---|---|---|---|
| 1 | Hệ thống khoan dùng trong phẫu thuật thần kinh | Hệ thống | 02 |

BỘ Y TẾ
**BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# PHỤ LỤC 4

**Yêu cầu cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật Hệ thống khoan dùng trong phẫu thuật thần kinh**

*(Kèm theo Công văn số 3664 /BVK-VTTBYT ngày 28 / 10 /2026 của Bệnh viện K)*

| STT | NỘI DUNG YÊU CẦU |
|---|---|
| **A** | **Yêu cầu chung** |
| | - Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở đi |
| | - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 (đối với máy chính) |
| | - Điện nguồn sử dụng: 220V/50 Hz |
| | - Điều kiện môi trường hoạt động: |
| | + Nhiệt độ tối đa: ≥ 30 độ C |
| | + Độ ẩm tối đa: ≥ 75% |
| | - Xuất xứ máy chính: Nhóm quốc gia thuộc liên minh châu âu EU hoặc Nhóm quốc gia thuộc G7 |
| **B** | **Yêu cầu về cấu hình** |
| | Hệ thống khoan dùng trong phẫu thuật thần kinh kèm đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn, số lượng: 02 hệ thống.<br>*Trong đó mỗi hệ thống bao gồm:* |
| **1** | Máy chính: 01 Máy |
| **2** | Phụ kiện tiêu chuẩn, bao gồm: |
| 2.1 | Mô tơ điện tốc độ cao kèm dây cáp: 03 Cái |
| 2.2 | Bàn đạp điều khiển chân: 01 Cái |
| 2.3 | Đầu chụp khoan tạo hình: 01 Cái |
| 2.4 | Đầu chụp khoan mài, gập góc, loại trung bình: 01 Cái |
| 2.5 | Đầu chụp khoan mài, gập góc, loại dài: 01 Cái |
| 2.6 | Đầu chụp mài phẫu thuật nội soi tuyến yên: 01 Cái |
| 2.7 | Đầu chụp gắn lưỡi cắt sọ: 03 Cái |
| 2.8 | Đầu bảo vệ màng cứng: 03 Cái |
| 2.9 | Đầu chụp mũi khoan tự dừng: 02 Cái |
| 2.10 | Khay đựng tiệt trùng cho bộ khoan: 01 Cái |
| 2.11 | Lưỡi cắt sọ: 25 Cái |
| 2.12 | Mũi khoan tạo hình, các cỡ: 10 Cái |
| 2.13 | Mũi mài phá, các cỡ: 05 Cái |
| 2.14 | Mũi khoan tự dừng: 10 Cái |
| 2.15 | Mũi mài kim cương, dùng cho nội soi tuyến yên: 05 Cái |
| **3** | Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 Bộ |
| **C** | **Yêu cầu về tính năng và thông số kỹ thuật** |
| **1** | **Máy chính** |

| | |
|---|---|
| | - Thích hợp với nhiều chuyên ngành phẫu thuật thần kinh sọ não và cột sống |
| | - Điều khiển bằng màn hình cảm ứng. |
| | - Có cổng USB để cập nhật phần mềm. |
| | - Điều chỉnh được tốc độ mô tơ ≥ 80.000 vòng/phút |
| | - Tích hợp 01 hệ thống bơm tưới nước |
| **2** | **Phụ kiện, bao gồm:** |
| 2.1 | Mô tơ điện tốc độ cao kèm dây cáp |
| | Tốc độ: ≥ 80.000 vòng/phút. |
| | Tích hợp dây cáp dài: ≥ 350cm |
| | Có thể hấp tiệt trùng nhiệt độ cao |
| 2.2 | Bàn đạp điều khiển chân |
| | Có chế độ điều khiển thuận chiều và ngược chiều |
| | Điều khiển tốc độ hoặc chế độ Bật/Tắt |
| | Có các nút điều chỉnh riêng biệt cho: ≥ 3 chức năng khác nhau |
| 2.3 | Đầu chụp khoan tạo hình |
| | Chiều dài làm việc: ≥40 mm |
| | Có chức năng điều chỉnh độ dài mũi |
| | Có thể hấp tiệt trùng ở nhiệt độ cao |
| 2.4 | Đầu chụp khoan mài, gập góc, loại trung bình |
| | Chiều dài làm việc: ≥ 70 mm |
| | Gập góc: ≥20 độ |
| | Khớp nối tự động một thao tác với mô tơ và mũi khoan |
| | Có chức năng điều chỉnh độ dài mũi khoan |
| | Có thể hấp tiệt trùng ở nhiệt độ cao |
| 2.5 | Đầu chụp khoan mài, gập góc, loại dài |
| | Chiều dài làm việc: ≥ 100 mm |
| | Gập góc: ≥ 20 độ |
| | Khớp nối tự động một thao tác với mô tơ và mũi khoan |
| | Có chức năng điều chỉnh độ dài mũi |
| | Có thể hấp tiệt trùng ở nhiệt độ cao |
| 2.6 | Đầu chụp mài phẫu thuật nội soi tuyến yên |
| | Chiều dài làm việc: ≥100 mm |
| | Khớp nối tự động một thao tác với mô tơ và mũi khoan |
| | Có chức năng điều chỉnh độ dài mũi khoan |
| | Có thể hấp tiệt trùng ở nhiệt độ cao |
| 2.7 | Đầu chụp gắn lưỡi cắt sọ |
| | Có thể thể gắn với đầu bảo vệ màng cứng loại cố định hoặc loại xoay |
| | Khớp nối tự động một thao tác với mô tơ và lưỡi cắt |
| | Có thể hấp tiệt trùng ở nhiệt độ cao |
| 2.8 | Đầu bảo vệ màng cứng |
| | Loại cố định, chiều dài: ≥ 15mm |

| | |
|---|---|
| | Có thể hấp tiệt trùng ở nhiệt độ cao |
| 2.9 | Đầu chụp mũi khoan tự dừng |
| | Tốc độ điều chỉnh: ≥ 1000 vòng/phút |
| | Có khớp nối với mô tơ và mũi khoan tự dừng |
| | Có thể hấp tiệt trùng ở nhiệt độ cao |
| 2.10 | Khay đựng tiệt trùng cho bộ khoan |
| | Chất liệu chế tạo bằng thép không gỉ hoặc tốt hơn |
| | Có tùy chỉnh khay cài dụng cụ |
| 2.11 | Lưỡi cắt sọ, dạng xoắn hoặc thẳng |
| | Kích thước: ≥ 1,8 x 15 mm |
| | Chất liệu bằng thép không gỉ hoặc tốt hơn |
| 2.12 | Mũi khoan tạo hình, các cỡ |
| | Đường kính tối thiểu có loại 1.5mm hoặc 2.0mm |
| | Chiều dài mũi khoan: ≥ 64mm |
| | Chất liệu bằng thép không gỉ hoặc tốt hơn |
| 2.13 | Mũi mài phá, các cỡ |
| | Loại hình cầu |
| | Đường kính tối thiểu có: ≥ 8 cỡ trong khoảng từ (≤ 1.0mm đến ≥ 7.5mm) |
| | Chiều dài: ≥ 59mm |
| | Chất liệu bằng thép không gỉ hoặc tốt hơn |
| 2.14 | Mũi khoan tự dừng |
| | Dạng Hudson, có chức năng tự dừng khi chạm màng cứng |
| 2.15 | Mũi mài kim cương, dùng cho nội soi tuyến yên |
| | Loại hình cầu hoặc que diêm |
| | Đường kính trong khoảng từ 2.0mm đến 4.5mm |
| **D** | **Yêu cầu khác** |
| | Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng, kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng. |
| | Giao hàng, lắp đặt tại Bệnh viện K |
| | Thời gian giao hàng: ≤ 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực |
| | Cam kết thực hiện bảo trì bảo dưỡng định kỳ trong thời gian bảo hành: tối thiểu 6 tháng/1 lần hoặc theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất/chủ sở hữu thiết bị. |
| | Là nhà phân phối chính thức của nhà sản xuất hoặc được uỷ quyền hợp pháp của nhà sản xuất hoặc chủ sở hữu thiết bị tại Việt Nam |
| | Kỹ sư lắp đặt, bảo trì bảo dưỡng phải có chứng chỉ đào tạo của nhà sản xuất hoặc chủ sở hữu của các thiết bị. |
| | Cam kết hướng dẫn vận hành thành thạo, hướng dẫn việc bảo quản hệ thống máy, cảnh báo sự cố cho đơn vị sử dụng và cán bộ kỹ thuật phòng Vật tư thiết bị y tế. |
| | Cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì bảo dưỡng tối thiểu 8 năm sau thời gian bảo hành. Có bảng chào giá chi tiết dịch vụ bảo trì bảo dưỡng sau thời gian bảo hành. |
| | Cam kết cung cấp các vật tư, phụ tùng, linh kiện thay thế (có bảng giá chi tiết) không thay đổi giá trong vòng 02 năm sau thời gian bảo hành. |
| | Cam kết cung cấp CO, CQ và các tài liệu khác theo quy định đối với thiết bị nhập khẩu. |